

Số: 31 /2024/QĐCNTTLH

K, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1964, địa chỉ: khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Cẩm V, theo văn bản uỷ quyền ngày 28/02/2024, cùng bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 28 tháng 02 năm 2024 của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Cẩm V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Cẩm V**, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Tổ 04, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi người là: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh, sinh năm 1964. Địa chỉ: khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản uỷ quyền ngày 28/02/2024.

Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1978 và ông **Đoàn Văn S**, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp Hố Bườn, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

1/ Về số nợ:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh là người đại diện theo uỷ quyền của ngời khởi kiện trình bày: Từ năm 2020 vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn S có mua hải sản của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Cẩm V, hình thức mua gói đầu. Tính đến cuối năm 2023, số tiền bà L, ông S còn nợ ông H, bà V là 1.371.588.000 đồng, sau đó bà L, ông S có trả thêm được số tiền 58.588.000 đồng, theo đó bà L, ông S còn nợ số tiền 1.313.000.000 đồng. Nay ông H, bà V yêu cầu bà L, ông S phải thanh toán số nợ là 1.313.00.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn S trình bày: Ông, bà thừa nhận có mua hải sản của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Cẩm V, hình thức mua bán gói đầu. Trong quá trình mua bán, ông bà có trả tiền mua hải sản và hiện tại còn nợ ông H, bà V số tiền là 1.313.000.000 đồng. Nay bà ông, bà thừa nhận còn nợ ông H, bà V số tiền 1.313.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền nợ 1.313.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười ba triệu đồng).

* Đại diện của nguyên đơn là bà Trinh cùng bà L, ông S đã thống nhất về số nợ như sau: Số tiền bà L, ông S còn nợ ông H, bà V là 1.313.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười ba triệu đồng).

2/ Về cách thanh toán nợ:

Đại diện của nguyên đơn là bà Trinh cùng bà L, ông S đã thống nhất cách thanh toán nợ như sau:

- Mỗi tháng bà L, ông S phải trả cho ông H, bà V số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 1.313.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười ba triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 29/5/2024.

- Nếu bà L, ông S vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì ông H, bà V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ mà bà L, ông S còn nợ và được quyền đề nghị Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự hoá giá tài sản của ông S, bà L để đảm bảo thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại.

- Trường hợp bà L, ông S chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày ông H, bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là bà L, ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm